

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2014

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP
ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách
khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực
giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

*Căn cứ Luật Quản lý Thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quản lý Thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến
khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn
hóa, thể thao, môi trường.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP
ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ**

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh của Nghị định

Lĩnh vực xã hội hóa bao gồm: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể
dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất

1. Các Bộ, ngành chuyên quản trong lĩnh vực xã hội hóa và Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn
cứ khả năng ngân sách và nhu cầu khuyến khích xã hội hóa thực hiện đầu tư cơ sở
hạ tầng, xây dựng một phần hoặc toàn bộ công trình xã hội hóa hoặc sử dụng quỹ
nhà, cơ sở hạ tầng hiện có để cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn.

2. Trường hợp ngân sách nhà nước không bố trí hoặc bố trí không đủ để đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng công trình xã hội hóa cho thuê thì các Bộ, ngành chuyên quản trong lĩnh vực xã hội hóa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thỏa thuận với cơ sở thực hiện xã hội hóa về việc cơ sở thực hiện xã hội hóa ứng trước tiền thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để có nguồn vốn thực hiện việc đầu tư xây dựng.

Số tiền thuê ứng trước được quy đổi ra số năm, số tháng đã hoàn thành nghĩa vụ về tiền thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa.

3. Giá cho thuê cơ sở hạ tầng và một phần hoặc toàn bộ công trình xã hội hóa được các Bộ, ngành chuyên quản trong lĩnh vực xã hội hóa và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi thỏa thuận với cơ sở thực hiện xã hội hóa và theo nguyên tắc: Giá thuê được xác định phù hợp với mức giá thuê phổ biến trên thị trường có tính đến yếu tố khuyến khích của địa phương tại thời điểm ký hợp đồng thuê nhưng phải bảo đảm việc bảo toàn chi phí hình thành nên tài sản thuê.

4. Cơ sở thực hiện xã hội hóa đã trả hoặc ứng trước tiền thuê cơ sở hạ tầng và công trình xã hội hóa có các quyền sau đây:

a) Được tiếp tục đầu tư hoàn thiện dự án xã hội hóa để thực hiện sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật trong trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê cơ sở hạ tầng và một phần công trình xã hội hóa;

b) Được hạch toán phần tiền thuê cơ sở hạ tầng và công trình xã hội hóa (đã trả hoặc đã ứng trước) vào chi phí dự án theo quy định;

c) Được tính phần giá trị đầu tư thêm (nếu có) vào vốn đầu tư của dự án và được dùng phần tài sản đầu tư thêm này làm tài sản thế chấp để vay vốn.

5. Trường hợp có nhu cầu góp vốn, liên doanh, liên kết để thành lập cơ sở thực hiện xã hội hóa, các Bộ, ngành chuyên quản trong lĩnh vực xã hội hóa và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thỏa thuận với nhà đầu tư việc sử dụng số tiền cho thuê cơ sở hạ tầng và công trình xã hội hóa hoặc giá trị tài sản đã đầu tư trên đất để góp vốn, liên doanh, liên kết với cơ sở thực hiện xã hội hóa này theo quy định của pháp luật.

6. Hết thời hạn thuê, góp vốn hoặc việc thuê, góp vốn theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều này chấm dứt trước hạn theo quy định của pháp luật, cơ sở thực hiện xã hội hóa chuyển giao cho Nhà nước toàn bộ cơ sở hạ tầng và công trình kiến trúc trên đất.

7. Trình tự, thủ tục về cho thuê cơ sở hạ tầng và công trình xã hội hóa, góp vốn bằng tiền thuê để thực hiện dự án xã hội hóa được thực hiện theo quy định tại Nghị định này và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng trường học, bệnh viện, khu vui chơi, khu thể thao, bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa, rạp hát, rạp chiếu phim hoặc các công trình xã hội hóa khác theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Điều này.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Cho thuê đất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

Việc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình xã hội hóa thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều này.

2. Đối với cơ sở thực hiện xã hội hoá sử dụng đất tại các đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực. Mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án; mức tối thiểu bằng mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư.

Chậm nhất sáu (06) tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, căn cứ vào lĩnh vực và khu vực địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và công bố công khai chế độ miễn, giảm tiền thuê đất nêu trên sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Định kỳ ba (03) năm một lần, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát để sửa đổi, bổ sung Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương cho phù hợp.

3. Trường hợp nhà đầu tư tự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình xã hội hóa mà phải chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai và được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, cụ thể:

a) Trường hợp nhà đầu tư được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian của dự án thì số tiền nhà đầu tư đã trả để nhận quyền sử dụng đất được tính vào chi phí đầu tư của dự án;

b) Trường hợp nhà đầu tư chỉ được miễn tiền thuê đất cho một số năm thì khoản tiền nhà đầu tư đã trả để nhận quyền sử dụng đất được coi là khoản tiền thuê đất mà nhà đầu tư đã trả trước cho Nhà nước để được thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai. Khoản tiền này được xác định trên cơ sở giá đất theo mục đích sử dụng đất nhận chuyển nhượng tại thời điểm có quyết định của cơ quan nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không vượt quá tiền bồi thường, hỗ trợ tương ứng với trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Khoản tiền nhà đầu tư đã trả để nhận quyền sử dụng đất quy định tại Điểm b Khoản này được xác định theo nguyên tắc sau đây:

- Trường hợp giá đất để tính tiền thuê đất được xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất thì giá của loại đất nhận chuyển nhượng cũng được xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất;

- Trường hợp giá đất để tính tiền thuê đất được xác định theo các phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư thì giá của loại đất nhận chuyển nhượng cũng được xác định theo các phương pháp này tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất;

Việc xác định giá đất tính thu tiền thuê đất theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất hoặc theo phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư được thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

4. Việc miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án xã hội hóa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án mà nội dung dự án đã được phê duyệt đáp ứng danh mục các loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định thì được hưởng chính sách ưu đãi về đất đai theo quy định tại Nghị định này kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Trường hợp sau khi dự án hoàn thành, đưa vào hoạt động mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra và xác định cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng quy định về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo các nội dung đã cam kết thì cơ sở thực hiện xã hội hóa phải nộp tiền thuê đất đã được miễn, giảm theo chính sách và giá đất tại thời điểm được hưởng ưu đãi về đất quy định tại Điểm a Khoản này và tiền chậm nộp tính trên số tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

c) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và loại hình dự án xã hội hóa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan thuế chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về xã hội hóa và các cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định của cơ sở thực hiện xã hội hóa tại thời điểm dự án hoàn thành đưa vào hoạt động;

d) Việc kiểm tra, xác định theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản này được thực hiện như sau:

- Sau khi dự án hoàn thành đưa vào hoạt động, trong khoảng thời gian quy định tại danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của từng lĩnh vực xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định, cơ sở thực hiện xã hội hóa phải gửi